TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Quang Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Tơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 18/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 30/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HSST-QĐ ngày 29/7/2025 đối với bị cáo:

Trương Thanh Q, sinh năm 1987, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ). Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (cũ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang T và bà Hồ Thị X; có vợ Đặng Thị Diễm T1 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 thành phố Hồ Chí Minh), Trương Thanh Q bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai), Trương Thanh Q bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sơ thẩm số 182/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 thành phố Hồ Chí Minh, Trương Thanh Q bị xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 năm tù tại Bản án hình sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ - Trại tạm giam số 1 Công an Đ, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, phường L, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận).

- *Người làm chứng*:

+ Ông Trương Quang H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Khu phố C, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận).

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/04/2021, trong lúc ngồi uống nước tại một quán nước giải khát thuộc địa bàn xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trương Thanh Q thấy trên vỏ lon nước ngọt C-Cola có in số điện thoại tổng đài của Công ty TNHH N2, bản thân đang thất nghiệp không có tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định đặt mua một số lượng nước giải khát của hãng C2ola để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý đồ trên, Q dùng điện thoại gọi điện vào số tổng đài của Công ty N2, nhân viên chăm sóc khách hàng của Công ty nghe máy thì Q hỏi đặt mua một số loại nước giải khát, nhân viên chăm sóc khách hàng hỏi Q đang ở khu vực nào nhằm cho thông tin của N1 phân phối gần nhất để Q liên hệ, Q trả lời là đang ở khu vực xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên nhân viên chăm sóc khách hàng cho Q số điện thoại của anh Trương Quang H, sinh năm 1979, là chủ Nhà phân phối nước giải khát "Ngọc Nam" có địa chỉ tại số C đường N, khu phố C, phường T, TX. L để Q liên hệ mua hàng. Sau đó, Q gọi điện thoại cho anh H hỏi mua một số nước giải khát thì anh H cho Q số điện thoại của nhân viên Công ty N2-Cola là chị Nguyễn Thị Hồng N là người được Công ty N2 phân công phụ trách giám sát bán hàng cho Nhà phân phối nước giải khát "N") để Q trực

tiếp giao dịch mua hàng với chị N nên Q gọi điện thoại cho chị N đặt mua một số loại nước giải khát gồm 90 thùng nước ngọt Coca-Cola loại lon 320ml, 50 thùng nước ngọt Coca Cola loại chai nhựa 390ml và 40 thùng nước suối Dasani loại chai 500ml (có tổng giá tiền theo hóa đơn bán lẻ do chị N cung cấp là 26.980.000 đồng), đồng thời bảo chị N sáng ngày 13/4/2021 giao số hàng này cho Q tại địa bàn thôn A, xã T, huyện H thì chị N đồng ý rồi báo lại đơn hàng mà Q đặt mua và thời gian, địa điểm giao hàng cho anh H biết (chị N là người chịu trách nhiệm đối với số hàng mà khách hàng đặt mua, đồng thời thu tiền từ khách hàng về giao nộp cho anh H, nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường cho anh H. Còn anh H chỉ làm tài xế chở hàng đi giao cho khách hàng).

Đến sáng ngày 13/04/2021, Q điều khiển xe mô tô biển số 60B9-514.29 chạy đến trước Nhà văn hóa của thôn A, xã T, huyện H gọi điện cho chị N bảo đem hàng đến đây giao cho Q, chị N báo lại địa điểm giao hàng cho anh H biết rồi một mình điều khiển xe mô tô chạy đi trước, còn anh H điều khiển xe ô tô tải chở số lượng nước giải khát mà Q đã đặt mua nêu trên chạy đi sau. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi chị N đến điểm hẹn thì Q hỏi "xe hàng tới chưa", chị N trả lời "xe hàng đang trên đường tới". Nhằm chiếm đoạt số hàng đặt mua nêu trên, Q đi tìm xe thuê chở số hàng này đi bán, khi đến trước nhà anh Lê Văn H1, sinh năm 1989, thuộc thôn B, xã T, huyện H, Q thấy có treo biển "xe chở thuê" nên vào gặp anh H1 hỏi thuê chở hàng nước ngọt lên địa bàn huyện X, tỉnh Đồng Nai cho Q thì anh H1 đồng ý nên Q xin số điện thoại của anh H1 và nói khi nào xe hàng đến sẽ gọi cho anh H1 tới chở rồi về lại điểm hẹn trước Nhà văn hóa thôn A, xã T đứng chờ cùng chị N. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô tải chở số nước giải khát mà Q đặt mua đến điểm hẹn nêu trên thì Q gọi điện thoại cho anh H1 bảo chạy xe tới chở hàng nên anh H1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-061.39 (loại 07 chỗ) chạy đến. Tại đây, Q nói dối với chị N là cho Q lấy trước 62 thùng nước ngọt Coca-Cola loại lon 320ml để chở đi giao cho khách trước rồi quay lại chở số hàng còn lại và thanh toán tiền luôn thể thì chị N đồng ý mà không nghi ngờ gì. Sau đó, chị N cùng Q và anh H1 bốc dỡ 62 thùng nước ngọt Coca-Cola loại lon 320ml (có giá tiền theo hóa đơn bán lẻ do chị N cung cấp là 11.904.000 đồng) từ xe anh H sang xe ô tô biển số 60A-061.39, rồi Q điều khiển xe mô tô biển số 60B9-514.29 chạy trước dẫn đường cho anh H1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-061.39 chở 62 thùng nước ngọt nêu trên chạy theo đường Q đi về hướng tỉnh Đồng Nai, còn chị N và anh H ở lại chờ Q quay lại. Trên đường đi, theo sự chỉ dẫn của Q thì anh H1 điều khiển xe chở số nước ngọt trên vào các tiệm tạp hóa ven đường Q (không rõ địa chỉ) thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai rồi Q lần lượt bán 62 thùng nước ngọt nêu trên cho các chủ tiệm tạp hóa này với tổng số tiền khoảng hơn 9.000.000 đồng, sau đó Q trả tiền thuê cho anh H1 1.300.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng tiền thuê xe vận chuyển và 300.000 đồng tiền công phụ bốc hàng) rồi Q bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên, anh H1 không biết số nước ngọt này Q lừa chiếm đoạt của chị N. Chờ lâu không thấy Q quay lại, chị N gọi điện cho Q nhưng không liên lạc được (do Q tắt nguồn điện thoại) nên đến Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Q đã khai nhận hành vi chiếm đoạt số nước ngọt nêu trên của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H kết luận thì 62 thùng nước ngọt coca cola lon, mỗi thùng có 24 lon, loại lon có thể tích 320ml tại thời điểm 13/4/2021 có giá là 10.850.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) đã truy tố bị cáo Trương Thanh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ - Trại tạm giam số 1 Công an Đ, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng N đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Thanh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét thấy bị cáo, bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt; sự vắng mặt của bị cáo, bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Căn cứ Biên bản lấy lời khai của bị cáo ngày 19/8/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Đ - Trại tạm giam số 1 Công an Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 13/4/2021, tại khu vực trước Nhà văn hóa thuộc thôn A, xã T, huyện H (cũ), bị cáo Trương Thanh Q đã có thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt của bà

Nguyễn Thị Hồng N 62 thùng nước ngọt C-Cola có tổng giá trị là 10.850.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp khi xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

Nay bị cáo lại bị xét xử về tội phạm trước khi có bản án số 01/2025/HS-ST, do đó Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh Q 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù tại bản số 01/2025/HS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

2. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực Định Quán - Trại tạm giam số 1 Công an Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ